

Số: **01** /BC-UBQG

Hà Nội, ngày **23** tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả công tác về người khuyết tật năm 2016 Phương hướng, nhiệm vụ năm 2017

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Trên cơ sở báo cáo của các thành viên Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam và báo cáo của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thảo luận tại cuộc họp Ủy ban Quốc gia ngày 28 tháng 12 năm 2016, Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả công tác về người khuyết tật năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

1. Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo

Năm 2016, một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến người khuyết tật tiếp tục được nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện và ban hành, bao gồm: 01 Nghị quyết, 01 Nghị định của Chính phủ, 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 07 Thông tư và Thông tư liên tịch của các Bộ, ngành, 02 quyết định của Bộ trưởng (xem phụ lục số 01 kèm theo)

Về cơ bản, Chính phủ và các Bộ, ngành hữu quan đã ban hành tương đối đầy đủ các văn bản để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các điều khoản được giao trong Luật, cụ thể các vấn đề về xác nhận khuyết tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, dạy nghề, tạo việc làm, giao thông, thông tin, truyền thông, bảo trợ xã hội,... tạo nên một hệ thống pháp luật tương đối đồng bộ, thống nhất và toàn diện về lĩnh vực người khuyết tật, tạo điều kiện thuận lợi để các chính sách trong Luật người khuyết tật vận hành trong cuộc sống.

2. Công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền về các chính sách, đề án, chương trình trợ giúp người khuyết tật đã được các Bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan từ trung ương đến cơ sở triển khai bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng: đặc biệt là hình thức phổ biến, tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo

chuyên môn, lễ tuyên dương, các hoạt động truyền thông trực tiếp, vận động xã hội nhân dịp có các sự kiện liên quan đến người khuyết tật, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu chính sách người khuyết tật. Năm 2016, Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, Hội người mù Việt Nam đã tổ chức Liên hoan văn nghệ “Tiếng hát từ trái tim lần thứ V” đã lựa chọn được 101 tiết mục đặc sắc nhất đến từ 38 tỉnh, thành hội để trao thưởng trong dịp kỷ niệm ngày quốc tế người khuyết tật 3/12. Các cấp Hội phụ nữ tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến người khuyết tật nhằm góp phần đảm bảo thực hiện quyền của người khuyết tật.

Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức lễ tuyên dương 194 nhà giáo và cán bộ quản lý tiêu biểu trong giáo dục học sinh khuyết tật toàn quốc lần thứ ba; phối hợp với UNICEF Việt Nam tổ chức Hội thảo khoa học “20 năm giáo dục học sinh khuyết tật Việt Nam”, Hội thảo “Đối thoại về chính sách giáo dục hòa nhập có sự tham gia của trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật”, Hội thảo khoa học Quốc tế về “Phát triển nguồn nhân lực giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ở Việt Nam”. Hoàn thiện báo cáo nghiên cứu về “Sự sẵn sàng cho giáo dục trẻ khuyết tật nghiên cứu tại 8 tỉnh ở Việt Nam” để làm minh chứng vận động chính sách giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật đồng thời đã in ấn sách truyền thông về quyền được giáo dục của trẻ khuyết tật;

Bên cạnh đưa thông tin về chính sách người khuyết tật trên trang thông tin điện tử trợ giúp pháp lý (www.trogiupphaply.gov.vn) của Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp còn phát hành 50.000 tờ gấp pháp luật cho 63 Trung tâm trợ giúp pháp lý trên phạm vi cả nước, trong đó có nội dung phổ biến, truyền thông về quyền được trợ giúp pháp lý và các quyền, nghĩa vụ khác của người khuyết tật.

Nhiều tỉnh, thành phố như: Hòa Bình, Điện Biên, Hà Nội, Quảng Ninh, Bình Phước, Tây Ninh, Bạc Liêu... đã tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật thu hút sự tham gia của người dân và công đồng người khuyết tật. Liên minh hợp tác xã Việt Nam đã tổ chức “Hội nghị tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách pháp luật về người khuyết tật” tại 03 tỉnh Bình Định, Tiền Giang và Quảng Nam, với 200 đại biểu tham gia. Hội Người khuyết tật Hà Nội đã phối hợp tham gia với phòng Tư pháp các quận/huyện, trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố thực hiện phổ biến công ước quốc tế về quyền người khuyết tật, luật người khuyết tật, các văn bản chính sách nhà nước về người khuyết tật và thực hiện tư vấn pháp luật cho người khuyết tật.

Nhân ngày người khuyết tật Việt Nam 18/04/2016, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức Hội nghị biểu dương người khuyết tật, trẻ mồ côi và người bảo trợ tiêu biểu toàn quốc lần thứ V(3 năm tổ chức một lần) với sự tham dự của 388 đại biểu người khuyết tật, trẻ mồ côi và người bảo trợ tiêu biểu được lựa chọn từ 63 tỉnh, thành và các cơ quan, đơn vị ở Trung ương, các tổ chức

của người khuyết tật tại Hà Nội và Chương trình giao lưu văn hóa nghệ thuật từ thiện mang tên “Một trái tim - Một thế giới” lần thứ 13, tường thuật trực tiếp trên kênh VTV2. Cùng những ca khúc “Mỗi trái tim một tấm lòng”, “Yêu đời”, “Sống như những đóa hoa”... Cùng với Trung ương Hội Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam, các tỉnh, thành Hội thành viên: TP.HCM, Đà Nẵng, Quảng nam, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Kon Tum, Bình Dương, Tây Ninh, Cà Mau, Phú Thọ, Thừa Thiên Huế, Hà Nội, Bắc Ninh... cũng đã tổ chức nhiều chương trình, Hội nghị biểu dương NKT, TMC và người bảo trợ tiêu biểu nhằm ghi nhận thành tích xuất sắc của những tấm gương điển hình, lan tỏa tinh thần nhân ái trong cộng đồng. Và nhiều chương trình khác. Liên hiệp hội người khuyết tật phối hợp với đài truyền hình Việt Nam tổ chức chương trình giao lưu “những trái tim không khuyết tật” được truyền hình trực tiếp trên VTV.

Hội người mù Việt Nam tổ chức cuộc thi đọc viết nhanh chữ Braille có 29 tỉnh tham gia với 48 bài dự thi; cuộc thi thực hiện lời dạy của Bác “Tàn nhưng không phế” với 99 bài viết xuất sắc được chọn lựa gửi về Trung ương Hội. Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật Việt Nam phối hợp với công ty cổ phần Truyền thông VNT Việt Nam tổ chức chương trình “Xuân ấm Tình thương 2016” truyền hình trực tiếp vận động trao học bổng, tặng quà tết, quần áo ấm... giúp cho trẻ em khuyết tật ở vùng sâu, vùng xa, nạn nhân chất độc da cam vượt qua khó khăn, bệnh tật, vươn lên sống hòa nhập với cộng đồng.

3. Trợ giúp về đời sống, cải thiện điều kiện sinh hoạt

Thực hiện Luật người khuyết tật, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện quy định trợ cấp xã hội hàng tháng ở cộng đồng cho các đối tượng là người khuyết tật thuộc diện chính sách và người khuyết tật nuôi dưỡng tập trung trong cơ sở bảo trợ xã hội, nâng mức trợ cấp xã hội theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP. Năm 2016 cả nước có 896.644 người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, 69.257 gia đình, cá nhân nhận chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng đang được hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng ở cộng đồng. Theo báo cáo của các địa phương, đã có 15 tỉnh, thành phố trong cả nước tự cân đối được ngân sách đã chủ động nâng mức trợ cấp hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội cao hơn mức quy định của Chính phủ như Hà Nội 350.000 đồng/tháng, Bình Dương 340.000 đồng/tháng, Quảng Ninh 300.000 đồng/tháng.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hỗ trợ cho hội viên là người khuyết tật khắc phục khó khăn thông qua các hình thức: hỗ trợ vốn phát triển sản xuất, dạy nghề và tạo việc làm, xây dựng mái ấm tình thương cho phụ nữ khuyết tật. Năm 2016 đã phối hợp và hỗ trợ Hội người mù Việt Nam xây dựng 05 mái ấm tình thương trị giá 100 triệu đồng cho phụ nữ mù nhằm giúp

họ có chỗ ở ổn định; phối hợp với các ngành liên quan hỗ trợ, phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và dụng cụ trợ giúp; Xây dựng các mô hình “Phụ nữ tự lực” giúp phụ nữ khuyết tật tham gia sinh hoạt, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm sống, nâng cao kiến thức, tự tin hòa nhập cộng đồng,...

- Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam đã tặng sổ tiết kiệm cho 40 học sinh khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trị giá 5 triệu đồng/sổ và tặng hàng trăm suất quà cho người khuyết tật ở tỉnh Yên Bái.

- Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam (Trung ương hội và các Hội thành viên) đã vận động được 469 tỷ đồng (bao gồm tiền và hiện vật quy thành tiền) và đã tiến hành các hoạt động trợ giúp cho hơn 2 triệu lượt người khuyết tật, trẻ mồ côi và người nghèo khác như: Trao tặng xe đạp, học bổng, hỗ trợ cải thiện điều kiện sinh hoạt về nước sạch, công trình vệ sinh theo chuẩn quốc gia; Hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở, đường tiếp cận; tổ chức trợ cấp thường xuyên, hỗ trợ sinh kế giảm nghèo, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm... Cụ thể: đã xây mới và sửa chữa 1.400 nhà tình thương; hỗ trợ xây dựng 645 đường tiếp cận, 523 công trình vệ sinh, 159 hệ thống nước sinh hoạt; trợ cấp thường xuyên cho 18.900 người; tặng 16.800 suất học bổng; tặng 12.600 xe lăn, xe lắc, xe bại não và dụng cụ khác cho người khuyết tật; tặng 5.500 xe đạp; hỗ trợ vốn để làm kinh tế cho 1.800 người, hỗ trợ vật nuôi cho 3.300 hộ gia đình; thăm hỏi, tặng quà cho 408.000 lượt người.

- Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin đã vận động được cả tiền và hiện vật ở các cấp quy ra tiền gần 269 tỷ đồng, trong đó ở Trung ương được 8,2 tỷ, địa phương được 261 tỷ để tặng 337.554 suất quà, khám bệnh miễn phí cho 109.822 người, hỗ trợ xây dựng 818 nhà, hỗ trợ vốn sản xuất cho 1.624 gia đình nạn nhân; cấp 3.424 suất học bổng, trợ cấp tìm việc làm, tặng 1.100 xe lăn, xe đạp; phục hồi chức năng cho nạn nhân, cho người khuyết tật.

4. Trợ giúp về y tế, chăm sóc sức khỏe

Năm 2016, cả nước có 896.644 người khuyết tật nặng được cấp thẻ Bảo hiểm y tế theo quy định của Nghị định số 28/2012/NĐ-CP và trên 150.000 người khuyết tật nhẹ thuộc các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách xã hội được cấp thẻ bảo hiểm y tế hoặc hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế, có 63 Bệnh viện/Trung tâm Điều dưỡng, phục hồi chức năng; 100% bệnh viện đa khoa tuyến trung ương; 90% bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, 75% bệnh viện tuyến huyện có khoa phục hồi chức năng, 10.000/11.000 trạm y tế xã có phân công cán bộ y tế phụ trách công tác phục hồi chức năng; Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng đã được triển khai rộng khắp tại 51 tỉnh, thành phố với 337 quận, huyện và 4.604 xã, phường trong cả nước, các hoạt động chủ yếu chú trọng công tác phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ khuyết tật để cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật về mọi mặt. Một số tỉnh đã triển khai toàn bộ 100% các xã trong tỉnh, với

nguồn kinh phí của địa phương như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Ninh Thuận, Đồng Tháp....

Chương trình Mục tiêu Quốc gia Y tế giai đoạn 2012-2015: Tổng kinh phí 12 tỷ đồng, triển khai PHCNDVCD tại 11 tỉnh, mỗi năm triển khai 01 huyện (toàn bộ số xã/huyện đó). Tính đến năm 2016, đã triển khai tại 616 xã.

Trong khuôn khổ của Dự án thực thi chính sách và trị liệu cho người khuyết tật giai đoạn 2016-2020 do USAID tài trợ, thông qua VNAH đã xây dựng cơ sở dữ liệu toàn quốc về NKT thông qua mở rộng Phần mềm quản lý thông tin người khuyết tật (DIS) ra các tỉnh trên toàn quốc; lồng ghép nội dung về hoạt động trị liệu vào tài liệu đào tạo định hướng, chuyển đổi và ngắn hạn về phục hồi chức năng; xây dựng Kế hoạch hàng năm về trợ giúp người khuyết tật của Bộ Y tế.

Ngoài ra, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam đã hỗ trợ cho 11.000 người được phẫu thuật thay thủy tinh thể, 561 người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình phục hồi chức năng, 443 người được phẫu thuật tim, cấp thẻ BHYT cho 32.000 người, khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho 197.000 lượt người (Chủ yếu là người khuyết tật). Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật Việt Nam đã khám sàng lọc và phát thuốc miễn phí 648.741 lượt trẻ; tiếp nhận, nuôi dưỡng và chữa trị cho 1.244 trẻ khuyết tật các dạng tật trí tuệ, tự kỷ, Down, bại não, nhìn, nghe nói... Tháng 11/2016 Hội Bảo trợ Người Khuyết tật và Trẻ Mồ côi TP.HCM đã cộng tác với Đoàn Bác sĩ Tâm Việt để khám sức khỏe tổng quát, khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho hàng ngàn học sinh khiếm thị, người nghèo khiếm thị trên địa bàn thành phố.

5. Trợ giúp về giáo dục

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo, hướng dẫn, ngành giáo dục các địa phương, tích cực triển khai công tác giáo dục trẻ khuyết tật. Đội ngũ giáo viên phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật từng bước nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của mình đối với việc giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật; trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục ngày càng tăng về số lượng và chất lượng không ngừng được nâng cao.

Đến nay Việt Nam đã hình thành hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục cấp tỉnh và cấp huyện ở 20 tỉnh thành phố, đã có 13 trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, 6 Trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật, 97 cơ sở giáo dục chuyên biệt và triển khai giáo dục hòa nhập ở tất cả các cấp mầm non và phổ thông trong cả nước. Mạng lưới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên cho giáo dục hòa nhập được hình thành và phát triển ở các trường đại học, cao đẳng và viện nghiên cứu. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tham gia giáo dục người khuyết tật ngày càng tăng về số lượng và chất lượng. Cả nước có 2 trường Đại học Sư phạm, 3 trường Cao đẳng Sư phạm thành lập

Khoa Giáo dục Đặc biệt và mở các mã ngành đào tạo giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức nhiều khóa bồi dưỡng dạy trẻ khuyết tật cho cán bộ cốt cán cấp tỉnh, cấp huyện. Mạng lưới giáo viên cốt cán được hình thành và hoạt động có hiệu quả. Mỗi năm có gần 800 giáo viên được đào tạo chính quy về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường sư phạm; hơn 20.000 lượt giáo viên mầm non, phổ thông được bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng dạy học trẻ khuyết tật. Nhiều cán bộ, giáo viên được đào tạo về giáo dục khuyết tật ở các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Nhằm thúc đẩy công tác giáo dục trẻ khuyết tật, Bộ Giáo dục và Đào tạo Tổ chức các hội thảo khoa học “20 năm giáo dục học sinh khuyết tật Việt Nam”; Hội thảo “Đối thoại chính sách giáo dục hòa nhập có sự tham gia của trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật”; tổ chức Lễ tuyên dương các nhà giáo và cán bộ quản lý tiêu biểu trong giáo dục học sinh khuyết tật lần thứ ba....; Tổ chức thử nghiệm Tài liệu giảng dạy học phần giáo dục hòa nhập trình độ đại học và cao đẳng cho các chương trình đào tạo giáo viên tại các trường Đại học, Cao đẳng và Hội thảo triển khai Học phần cho các trường Đại học và Cao đẳng có đào tạo giáo viên Tiểu học; Bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thống kê về giáo dục người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong hệ thống thông tin quản lý giáo dục quốc gia và phần mềm Phổ cập giáo dục. Tập huấn cập nhật số liệu và khai thác sử dụng số liệu cho điều tra viên của 63 tỉnh/thành phố; Xây dựng và thẩm định học liệu dạy học trực tuyến môn Ngữ văn và Tin học lớp 6 cho học sinh khiếm thính, khiếm thị, Tài liệu kí hiệu ngôn ngữ dành cho cấp học phổ thông môn Tiếng Việt và Ngữ văn quyển 3; Hoàn thiện chương trình và tài liệu bồi dưỡng cấp chứng chỉ Phiên dịch ngôn ngữ kí hiệu và Hướng dẫn viên ngôn ngữ kí hiệu hỗ trợ trẻ điếc; Xây dựng Bộ công cụ đánh giá sự tiến bộ của học sinh khuyết tật trí tuệ, khuyết tật học tập; Xây dựng Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hỗ trợ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật cấp Tiểu học; Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho Phiên dịch ngôn ngữ kí hiệu và Hướng dẫn viên hỗ trợ trẻ điếc, kết quả đã cấp 29 chứng chỉ Hướng dẫn viên và 32 chứng chỉ Phiên dịch NNKH; 26 chứng nhận Hướng dẫn viên và 33 chứng nhận Phiên dịch NNKH.

Tổng kết 20 năm giáo dục trẻ khuyết tật cho thấy giáo dục học sinh khuyết tật ngày càng thực hiện hiệu quả và đạt được những kết quả đáng khích lệ, số trẻ em khuyết tật được đi học năm 2015- 2016 đã tăng lên rất nhiều so với năm học 1995-1996, theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hiện nay đã có 8.386 trẻ khuyết tật đi học Mầm non, 60.659 học sinh khuyết tật học tiểu học, 2.658 học sinh khuyết tật học Trung học cơ sở, 2.658 học sinh khuyết tật học Trung học phổ thông. Nhiều học sinh khuyết tật tốt nghiệp Trung học phổ thông và trúng tuyển vào các trường cao đẳng, đại học đã đóng góp rất nhiều cho gia đình, cộng đồng và xã hội.

6. Trợ giúp về đào tạo nghề và tạo việc làm

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng, trong đó có đối tượng là người khuyết tật và đã quan tâm ưu tiên về chính sách đào tạo nghề cho người khuyết tật như: Nâng mức hỗ trợ tiền ăn từ 15.000 đồng/người/ngày thực học lên 30.000 đồng/người/ngày thực học; nâng mức hỗ trợ tiền đi lại từ 200.000 đồng/người/khóa học lên 300.000 đồng/người/khóa học và rút ngắn khoảng cách hỗ trợ từ 15 km xuống còn 5 km trở lên nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú; mở rộng đối tượng hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chương trình mục tiêu hỗ trợ người khuyết tật nông thôn sang người khuyết tật thành thị.... Đồng thời, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn các địa phương tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo nghề cho người khuyết tật gồm: Công văn số 5383/LĐT BXH-TCDN ngày 30/12/2015 Hướng dẫn nhiệm vụ và tổ chức thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2016; Công văn số 1484/LĐT BXH-TCDN ngày 05/5/2016 Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó đã chỉ đạo các địa phương ưu tiên nguồn lực đào tạo nghề cho người khuyết tật; Công văn số 2839/LĐT BXH-BTXH ngày 29/7/2016 chỉ đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm tổ chức tư vấn học nghề, việc làm cho người khuyết tật và người tâm thần. Trong văn bản của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban chỉ đạo Trung ương thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 đã chỉ đạo các địa phương ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề cho người khuyết tật và đảm bảo đào tạo nghề cho người khuyết tật đạt 10% chỉ tiêu đào tạo nghề hàng năm của địa phương và dành 20% kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề hàng năm của địa phương để hỗ trợ đào tạo nghề cho người khuyết tật.

Cho đến nay, cả nước có khoảng 17.000 người khuyết tật được hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm thông qua các chương trình hỗ trợ đào tạo nghề. Nâng số người khuyết tật được hỗ trợ đào tạo nghề và tạo việc làm thông qua các chương trình hỗ trợ đào tạo nghề, cho vay vốn Quỹ quốc gia về việc làm và giới thiệu việc làm trong 5 năm 2011-2015 lên 123.000 người.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tăng cường thúc đẩy sự tham gia dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật của các tổ chức xã hội, tổ chức của/vì người khuyết tật. Mỗi năm, các tổ chức này đã dạy nghề và hỗ trợ hàng ngàn người khuyết tật có việc làm, thu nhập. Trong năm 2016, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi trẻ em đã vận động tài trợ tổ chức đào tạo nghề cho 1.500 người khuyết tật với tổng kinh phí là 9,1 tỷ đồng (trong đó có khoảng 70% được tạo việc làm, có thu nhập). Hội người mù Việt Nam tổ chức đào tạo nghề cho 928 người và tiếp tục đẩy mạnh chương trình vay vốn tạo việc làm, với tổng số tiền là 49,65 tỷ đồng cho hơn 1.000 hộ gia đình hội viên và 55 cơ sở sản xuất, thu nhập bình quân 1.120.000 đồng/người /tháng. Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh Thanh Hóa với sự tài trợ Tổ chức

Terre Des Hommes (Cộng hòa Liên bang Đức) đã phối hợp tổ chức đào tạo nghề cho 117 học viên là người khuyết tật với tổng kinh phí hơn 800 triệu đồng, sau 3 tháng học nghề, người khuyết tật được các cơ sở dạy nghề nhận bố trí việc làm ổn định với thu nhập từ 2 đến 3 triệu đồng/người/tháng. Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật Việt Nam đã tổ chức đào tạo nghề học điện tử, điện dân dụng, sửa chữa ti vi, may thêu, hội họa, tin học cho 221 trẻ, trong đó có 25 trẻ khuyết tật thành nghề đã có việc làm, mức thu nhập bình quân từ 2.000.000đ đến 3.500.000đ người/ tháng.

Một số địa phương như thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Thái Bình ... đã tổ chức các phiên giao dịch giới thiệu việc làm giúp người khuyết tật có cơ hội tham gia tìm kiếm việc làm, có thu nhập, ổn định cuộc sống. Người khuyết tật đã tiếp cận và được vay vốn với lãi suất ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội, được hướng dẫn về sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ chuyên giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm.

7. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng công cộng

Năm 2016 Bộ Xây dựng tập trung các hoạt động: soát xét xây dựng bộ tiêu chuẩn quốc gia “Xây dựng công trình – đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng”; xây dựng tài liệu kiểm tra, giám sát; xây dựng giáo trình về thiết kế đảm bảo người khuyết tật tiếp cận công trình xây dựng trong đào tạo sinh viên kiến trúc; xây dựng các sổ tay hướng dẫn thiết kế các loại công trình, trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, nhà ga, bến xe, bến tàu, cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục, thể thao, khách sạn, nhà chung cư, đường và hè phố,...; biên soạn tài liệu minh họa Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia xây dựng; nâng cao kỹ năng thiết kế xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận cho các đối tượng hành nghề kiến trúc, xây dựng tại các địa phương trên toàn quốc; xây dựng phần mềm quản lý, giám sát và cập nhật số liệu về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng, duy trì trên trang thông tin chính thức của Bộ xây dựng; duy trì trang thông tin điện tử quản lý số liệu về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật sử dụng; lựa chọn một số công trình của Bộ Xây dựng để thiết kế cải tạo và xây dựng hoàn chỉnh; hỗ trợ kỹ thuật về thiết kế cải tạo các công trình cấp xã, cấp huyện.

8. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

Bộ Giao thông vận tải đã xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động hỗ trợ người khuyết tật tham gia giao thông giai đoạn 2016-2020, trong đó ưu tiên các hoạt động tuyên truyền, thí điểm lắp đặt thiết bị hỗ trợ người khuyết tật trên xe buýt, cải tạo hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng; đặc biệt đối với xe buýt và xây dựng các chương trình, giáo trình, tài liệu và tập huấn cho lái xe phục vụ hành khách là người khuyết tật sử dụng phương tiện giao thông. Một số kết quả cụ thể như sau:

- **Lĩnh vực đường bộ:** Tính đến tháng 12/2016, cả nước có tổng số 323 phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, hiện có 06/63 tỉnh thành phố ban hành quy định cụ thể về tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật. Hệ thống bến xe khách có 457 bến xe trong đó có khoảng 30% có hạ tầng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng; 350 nhà chờ xe buýt đã được cải tạo lại lối lên xuống thuận lợi cho người khuyết tật sử dụng xe lăn tiếp cận (chiếm 70% tổng số nhà chờ trên địa bàn thành phố). Các địa phương vẫn tiếp tục thực hiện chính sách miễn, giảm giá vé với mức miễn giảm từ 25% đến 100% cho người khuyết tật khi tham gia giao thông công cộng. Tổng số có 20,016,222 lượt người khuyết tật được miễn, giảm giá vé với số tiền là 1,358,971,275 đồng. Riêng thành phố Hồ Chí Minh có 263 xe buýt tiếp cận cho người khuyết tật, hoạt động trên 18 tuyến trợ giá; đồng thời 100% xe buýt trên địa bàn đều thực hiện dành 02 hàng ghế đầu ưu tiên cho người khuyết tật...; Nam Định giảm 100% giá vé cho người khuyết tật khi tham gia giao thông công cộng, số tiền vé đã miễn giảm 45.55 triệu đồng/tháng (tương đương 546.6 triệu đồng/năm); 06 bến xe và Trạm dừng nghỉ phương tiện đường bộ đã được cải tạo để phục vụ người khuyết tật (Trạm dừng nghỉ Nam Sơn, Bến xe khách Nam Định, Bến xe khách phía nam, Bến xe khách Hải Hậu, Bến xe khách Thịnh Long, Bến xe khách Xuân Trường).

- **Lĩnh vực đường sắt:** Đa số các ga tàu đều bố trí cửa vé ưu tiên phục vụ người khuyết tật; Tại các ga có đông hành khách - hành khách là khuyết tật khi lên xuống tàu đều được nhân viên trên tàu, dưới ga trợ giúp sắp xếp hành lý, chỗ ngồi thuận lợi. Trong năm 2016 đã thực hiện giảm giá vé khi đi tàu hỏa với mức giảm 30 % giá vé cho 6.293 người khuyết tật, tổng số tiền được giảm là: 632.311.000 đồng

- **Lĩnh vực hàng không:** Để hỗ trợ cho khách là người khuyết tật, các hãng hàng không Việt Nam đều chấp nhận vận chuyển khách với các dịch vụ đặc biệt (không thu phí); chấp nhận vận chuyển khách nếu khách chấp nhận không sử dụng dịch vụ mà các điều kiện về tàu bay hoặc cảng hàng không, sân bay chưa đáp ứng được (ví dụ xe nâng, tàu bay thân hẹp không bố trí được xe lăn trên tàu bay...); giảm 15% giá vé cho người khuyết tật.

Hiện tại, Vietnam Airlines, VietJet Air (chỉ yêu cầu khi sức khỏe hành khách quá yếu) đã bỏ thủ tục yêu cầu hành khách là người khuyết tật phải ký Giấy miễn trừ trách nhiệm. Hành khách chỉ cần thông báo về dạng khuyết tật và các thiết bị trợ giúp đặc biệt cần sử dụng khi đặt chỗ, bán vé. Vietnam Airlines đã điều chỉnh lại hướng dẫn xếp chỗ, do vậy, người khuyết tật có quyền lựa chọn chỗ ngồi trên chuyến bay dựa trên nguyên tắc không vi phạm các quy định về an toàn và thuận tiện cho các đơn vị phục vụ.

Các hãng hàng không Việt Nam đã điều chỉnh thời gian đăng ký sử dụng dịch vụ hỗ trợ đặc biệt dành cho người khuyết tật xuống còn 24 giờ

trước giờ khởi hành (quy định cũ: 03 ngày đối với BL, 48 giờ đối với VJ), riêng đối Vietnam Airlines thời gian đăng ký giảm xuống còn 08 giờ trước giờ khởi hành đối với chuyến bay nội địa. Vietnam Airlines đã đầu tư và đưa vào sử dụng thêm 02 xe nâng phục vụ người khuyết tật.

Hiện nay, tại tất cả các cảng hàng không đã bố trí hạ tầng tối thiểu phục vụ người khuyết tật (Nhà vệ sinh cho người khuyết tật; chỗ ngồi ưu tiên cho người khuyết tật tại khu cách ly; ram dốc cho xe lăn lên xuống ở thêm ga đi và thêm ga đến). Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài: Bố trí 02 xe shuttle bus phục vụ hành khách di chuyển giữa hai nhà ga T1 và T2 được trang bị đầy đủ chức năng phục vụ hành khách là người khuyết tật, người già yếu; Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất: tại ga quốc tế: đáp ứng chỗ ngồi riêng cho người khuyết tật tại 12 khu vực riêng và có 12 biển báo cụ thể; có hệ thống thang máy, cửa khởi hành dành riêng cho người khuyết tật; có 16 nhà vệ sinh dành riêng cho người khuyết tật. Tại ga quốc nội đã đáp ứng chỗ ngồi riêng cho người khuyết tật tại 15 khu vực riêng và có 15 biển báo cụ thể, có hệ thống thang máy, cửa khởi hành dành riêng cho người khuyết tật, có 9 nhà vệ sinh dành riêng cho người khuyết tật.

Năm 2016, các hãng hàng không đã thực hiện giảm giá vé 15% cho 65.754 lượt người khuyết tật tham gia giao thông hàng không các tuyến nội địa.

- Lĩnh vực đường thủy nội địa: Các Cảng vụ tích cực tuyên truyền đến các chủ cảng bên hành khách, thuyền trưởng, chủ phương tiện thủy nội địa vận chuyển hành khách bố trí khu vực nhà chờ, cầu dẫn và chỗ ngồi thuận tiện trên phương tiện cho hành khách là người khuyết tật. Người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng được giảm tối thiểu 25% giá vé khi tham gia giao thông thủy nội địa.

9. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

Năm 2016, Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; nghiên cứu phát triển và tổ chức sản xuất các công cụ tiện ích hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng/trang thông tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật; Xây dựng nội dung đào tạo, hướng nghiệp theo các hình thức đào tạo mới cho người khuyết dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông”.

10. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo các địa phương hỗ trợ, tạo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận và tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao. Tổ chức Giải Vô địch và Vô địch Trẻ Thể thao Người khuyết tật toàn quốc năm 2016, tại T.P Hồ Chí Minh có 27 đơn vị tỉnh/thành trên toàn quốc

tham dự với 1.016 cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên trong đó có 851 vận động viên tham dự thi đấu 7 môn giải vô địch, gồm: điền kinh, bơi, cử tạ, bóng bàn, cầu lông, cờ vua, boccia và 03 môn giải vô địch trẻ gồm: điền kinh, bơi, cờ vua.

Tổ chức tập huấn đội tuyển quốc gia thể thao người khuyết tật 03 môn: Điền kinh, Bơi, Cử tạ để chuẩn bị cho việc tham dự các giải quốc tế lấy chuẩn chính thức và tham dự Paralympic 2016 tại Brazil; tổ chức 04 đoàn thể thao người khuyết tật Việt Nam tham dự các giải Vô địch Thế giới lấy chuẩn tham dự Paralympic với các thành tích đạt được: môn cử tạ (02 HCV, 02 HCB); môn bơi (01 HCV, 01 HCB); môn điền kinh (02 HCV, 03 HCB); có 10 vận động viên đủ tiêu chuẩn chính thức tham dự Thế vận hội thể thao người khuyết tật thế giới - Paralympic 2016 từ ngày 31/8 đến 19/9 tại Rio De Janeiro Brazil.

Đoàn thể thao người khuyết tật Việt Nam đã dự Thế vận hội Paralympic Rio 2016 với tổng số 22 thành viên, gồm 11 VĐV, 1 VĐV dẫn đường, 3 HLV, 2 phiên dịch, 5 cán bộ, bác sỹ tham gia thi đấu ở 3 môn là bơi, cử tạ, điền kinh từ ngày 7 đến ngày 19/9 trên tổng số 23 môn của Paralympic. Kết quả đã giành được 1 HCV, 1 HCB, 2 HCB.

Năm 2016 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã vận động tài trợ 05 xe thư viện lưu động (có trang bị thiết bị phục vụ người khuyết tật) tại các tỉnh Sơn La, Quảng Nam, Gia Lai, Nghệ An, an Giang, 02 thư viện dành riêng cho người khuyết tật khiếm thị và khiếm thính tại Đồng Tháp và Hà Tĩnh.

Trên phạm vi cả nước, công tác văn hóa, thể thao người khuyết tật được các cấp chính quyền, ban ngành, tổ chức quan tâm thực hiện. Hội thảo người khuyết tật, giải thể thao người khuyết tật đã được các tỉnh, thành phố tổ chức định kỳ hàng năm, tạo nên sân chơi bổ ích cho những người khuyết tật tham gia giao lưu, thi đấu. Công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ huấn luyện viên, hướng dẫn viên, bác sỹ, trọng tài được coi trọng, chú ý và đã, đang phát huy hiệu quả.

11. Trợ giúp pháp lý

Các Trung tâm trợ giúp pháp lý trong toàn quốc đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thông qua các hình thức: tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và các hình thức trợ giúp pháp lý khác. Hàng chục nghìn lượt người khuyết tật được phổ biến, cung cấp thông tin về trợ giúp pháp lý cũng như quyền được trợ giúp pháp lý thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý tại cơ sở như tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động, sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, sinh hoạt chuyên đề pháp luật.

Năm 2016, các Trung tâm trợ giúp pháp lý trong toàn quốc đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho 5089 lượt người khuyết tật, thông qua các hình thức: tư vấn pháp luật (4621 vụ), tham gia tố tụng (384 vụ), đại diện ngoài tố

tụng (34 vụ); các hình thức trợ giúp pháp lý khác (kiến nghị về việc thi hành pháp luật, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, tham gia quá trình giải quyết khiếu nại, liên quan đến thủ tục hành chính cho người được trợ giúp pháp lý: 50 vụ); phân chia theo lĩnh vực pháp luật: hình sự (515 vụ), dân sự và hôn nhân gia đình (1422 vụ), hành chính (660 vụ), các lĩnh vực pháp luật khác (2494). Bên cạnh đó, hàng chục nghìn lượt người khuyết tật được phổ biến, cung cấp thông tin về trợ giúp pháp lý cũng như quyền được trợ giúp pháp lý.

Bên cạnh đó, hàng chục nghìn lượt người khuyết tật được phổ biến, cung cấp thông tin trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý về cơ sở, trợ giúp pháp lý lưu động, sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, sinh hoạt chuyên đề pháp luật; lồng ghép các nội dung về quyền được trợ giúp pháp lý của người khuyết tật, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của người dân nói chung và người khuyết tật nói riêng.

12. Hợp tác quốc tế

Năm 2016, các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực người khuyết tật được duy trì và tăng cường các mối quan hệ hợp tác với Đại sứ quán và các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế trong việc vận động, hỗ trợ cho các hoạt động trợ giúp người khuyết tật Việt Nam.

Các tổ chức như UNICEF, USAID, VNAH, Caritas Đức, Hiệp hội phục hồi chức năng Hàn Quốc, CRS, MCNV, CBM... là những đối tác hợp tác truyền thống đã trợ giúp tích cực có hiệu quả nhiều hoạt động của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật như xây dựng khung giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Luật người khuyết tật, Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020; truyền thông về người khuyết tật, tập huấn nghiệp vụ chăm sóc người khuyết tật,... Đặc biệt là Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) đã phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án “Thúc đẩy quyền của người khuyết tật Việt Nam” tại Quyết định số 536/QĐ-TTg ngày 04/4/2016 với kinh phí lên đến 21 triệu USD thực hiện trong 05 năm.

13. Công tác kiểm tra, giám sát

Năm 2016, công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, chế độ nhà nước, các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật được tăng cường ở cả cấp trung ương và địa phương. Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam đã thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát tại một số Bộ, ngành và địa phương. Kết quả kiểm tra cho thấy các Bộ, ngành đã nghiêm túc triển khai các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong phạm vi nhiệm vụ được Chính phủ giao thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành, các địa phương đều thực hiện tốt chính sách trợ giúp người khuyết tật như trợ cấp xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí cho học sinh khuyết tật, v.v...Hầu hết các

địa phương đã xây dựng kế hoạch trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 và được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt và bố trí nguồn lực thực hiện.

14. Nâng cao năng lực và kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật

Năm 2016, Bộ lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Tổ chức Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tổ chức đoàn đi nghiên cứu học hỏi kinh nghiệm xây dựng chính sách, pháp luật; mô hình trợ giúp người khuyết tật; cách thức tổ chức hoạt động của cơ quan điều phối người khuyết tật của Hoa Kỳ và nghiên cứu cách thức giải quyết các vấn đề chính sách, nhận thức trong việc thúc đẩy quyền của người khuyết tật. Bộ Tư pháp đã tổ chức Đoàn khảo sát, tìm hiểu mô hình tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật tại Israel và Anh.

Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam hướng dẫn các địa phương thành lập Ban Công tác người khuyết tật. Đến nay đã có 15 tỉnh/thành phố thành lập Ban Công tác về người khuyết tật; các địa phương còn lại đang nghiên cứu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố thành lập.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2016, Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam đã triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, trong đó có một số kết quả đạt được, tồn tại và nguyên nhân như sau:

1. Kết quả đạt được

- Từng bước truyền thông, tạo sự thay đổi về nhận thức toàn xã hội cũng như giúp người khuyết tật tự tin hơn, hòa nhập vào đời sống xã hội tốt hơn;
- Nhà nước luôn quan tâm tiếp tục ban hành, cụ thể hóa nhiều chính sách, ưu tiên nguồn lực cho việc thực hiện các chính sách, chương trình, đề án trợ giúp người khuyết tật;
- Hoạt động trợ giúp người khuyết tật đã đạt được kết quả tốt nhờ sự quan tâm, phát huy trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư;
- Các rào cản xã hội, rào cản giao thông, đi lại, thông tin... từng bước được khắc phục; quyền của người khuyết tật ngày càng được đảm bảo tốt hơn;
- Sự phối hợp giữa các Bộ, ngành thành viên trong việc triển khai các nhiệm vụ được giao từng bước được cải thiện;
- Hoạt động của một số tổ chức xã hội liên quan đến người khuyết tật ở Trung ương và địa phương đã đóng góp tích cực vào việc thực hiện chính sách và pháp luật về người khuyết tật cũng như việc nâng cao nhận thức,

chuyển hướng hoạt động theo cách tiếp cận bảo đảm nhân quyền thay cho cách tiếp cận nhân đạo, từ thiện thuần túy.

2. Tồn tại

- Số lượng người khuyết được nhận giấy xác nhận người khuyết tật còn rất ít, mới chủ yếu là đối tượng người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng để hưởng trợ cấp hàng tháng, số lượng người khuyết tật nhẹ chưa được xác nhận và cấp giấy xác nhận người khuyết tật còn rất nhiều.

- Một số Bộ, ngành và địa phương tiến độ triển khai Đề án trợ giúp người khuyết tật, Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật còn chậm, bố trí kinh phí thấp hoặc không bố trí; nhiều địa phương chưa chủ động triển khai các chính sách về khuyết tật, còn thụ động chờ hướng dẫn của Bộ, ngành như chế độ hỗ trợ cho giáo viên dạy khuyết tật, xây dựng định mức hỗ trợ dạy nghề cho người khuyết tật;

- Rào cản về tiếp cận giao thông, đi lại vẫn là một trong rào cản lớn nhất hiện nay, nhất là ở những vùng nông thôn; các công trình xây dựng từ trước không được quan tâm cải tạo đảm bảo tiếp cận cho người khuyết tật; Kết quả thực hiện việc bảo đảm tiếp cận giao thông, công trình công cộng chưa đạt lộ trình theo luật định;

- Người khuyết tật còn khó tiếp cận các hoạt động văn hóa, giải trí, thể dục thể thao ở cơ sở. Số lượng người khuyết tật tiếp cận sử dụng Internet thấp, nhất là ở các vùng nông thôn, miền núi;

- Mức trợ cấp xã hội cho người khuyết tật còn thấp. Số lượng người khuyết tật được các cơ sở trợ giúp xã hội còn ít; cơ sở vật chất tại các cơ sở trợ giúp người khuyết tật còn thiếu thốn, nhất là trang thiết bị y tế phục hồi chức năng cho người khuyết tật, thiếu các dịch vụ trị liệu tâm lý.

- Người khuyết tật tiếp cận vay vốn ưu đãi còn hạn chế, một phần là do người khuyết tật không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo thì không được vay vốn của Quỹ quốc gia giải quyết việc làm. Đồng thời, nguồn vốn có hạn, nên số người khuyết tật được vay vốn đạt rất thấp

- Công tác giám sát, đánh giá và thống kê, tổng hợp số liệu người khuyết tật còn nhiều bất cập, chưa phản ánh, cập nhật chính xác được quy mô và thực trạng người khuyết tật của cả nước và từng địa phương;

- Chế độ thông tin báo cáo của các Ủy viên với Ủy ban Quốc gia chậm, các cuộc họp thường kỳ nhiều Ủy viên vắng nên gây khó khăn cho việc đánh giá, quyết định phương hướng hoạt động cũng như kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ

3. Nguyên nhân

- Nhận thức, sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, địa phương trong việc thực hiện luật pháp, chính sách đối với người khuyết tật còn hạn chế.

- Việc lồng ghép các chính sách, nguồn lực trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đối với người khuyết tật chưa tốt, nhất là chính sách dạy nghề, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật.

- Thiếu nguồn lực, nhiều nơi chưa quan tâm bố trí kinh phí thực hiện chương trình hành động, không có cán bộ chuyên trách theo dõi, tham mưu, đề xuất nên việc triển khai nhiệm vụ của các thành viên Ủy ban Quốc gia gặp khó khăn, hiệu quả hạn chế.

- Còn nhiều rào cản xã hội do nhận thức của cộng đồng, gia đình và bản thân người khuyết tật chưa đúng và chưa đầy đủ. Một bộ phận người khuyết tật chưa tự tin, vượt lên số phận, chưa được hỗ trợ kịp thời để vươn lên hòa nhập cộng đồng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017

1. Tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương triển khai kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về người khuyết tật, Luật người khuyết tật và Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020.

2. Triển khai tuyên truyền phổ biến pháp luật về người khuyết tật, tập huấn về công tác người khuyết tật, trong đó tập trung triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày người khuyết tật 14/4 và ngày quốc tế về người khuyết tật 3/12.

3. Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trợ giúp người khuyết tật trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm, văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch, tiếp cận công trình công cộng, giao thông, công nghệ thông tin và truyền thông và trợ giúp pháp lý.

4. Rà soát, nghiên cứu Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật và Thông tư liên tịch số 37/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện xem xét bổ sung nhóm khuyết tật tự kỷ và thành phần Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và chỉnh sửa bổ sung các tiêu chí quy định cho phù hợp để các địa phương tiếp tục xác định mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật, đặc biệt là người khuyết tật nhẹ.

5. Hoàn thiện báo cáo 02 năm thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật báo cáo lên Liên hợp quốc.

6. Hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện dự án “Thúc đẩy quyền của người khuyết tật Việt Nam” do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tài trợ

tại 7 tỉnh: Thái Bình, Thừa Thiên – Huế, Quảng Nam, Bình Định, Đồng Nai, Tây Ninh và Bình Phước.

7. Phối hợp với Hiệp hội phục hồi chức năng cho người khuyết tật Hàn Quốc tổ chức Cuộc thi thách thức công nghệ thông tin cho người khuyết tật tại Việt Nam.

8. Tiếp tục nghiên cứu thực hiện việc đóng mới, cải tạo phương tiện, cải tạo cơ sở hạ tầng (điểm dừng, nhà chờ xe buýt, trạm dừng nghỉ, ga đường sắt,...).

9. Xây dựng các tài liệu kỹ thuật về người khuyết tật gồm: Bộ tiêu chuẩn Việt Nam về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng; hướng dẫn thiết kế các loại công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng; giáo trình giảng dạy cho sinh viên các trường Đại học Kiến trúc, Xây dựng); tiếp tục xây dựng mô hình cải tạo thí điểm các công trình xây dựng cấp xã, phường;

10. Tổ chức kiểm tra hoạt động trợ giúp người khuyết tật tại một số Bộ, ngành và địa phương; hoàn thiện ban hành bộ chỉ số theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện chính sách pháp luật về người khuyết tật.

11. Tập huấn cho một số vận động viên khuyết tật trọng điểm có thành tích; tổ chức giải thể thao người khuyết tật toàn quốc tại thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 21-30/7/2017 để chuẩn bị tham dự một số giải thi đấu Châu lục và Thế giới và Đại hội thể thao người khuyết tật Châu Á – Asian ParaGames năm 2018.

12. Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác về người khuyết tật với các đối tác song phương, đa phương trong khu vực và trên thế giới; tăng cường các hoạt động điều phối, chia sẻ thông tin với các đối tác phát triển trong lĩnh vực khuyết tật.

13. Đôn đốc kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động các tổ giúp việc cho Ủy viên Ủy ban quốc gia các cấp, các ngành và đôn đốc việc thành lập Ban công tác về người khuyết tật cấp tỉnh.

14. Phối hợp với ngân hàng chính sách ưu tiên nguồn lực để hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận vay vốn ưu đãi

IV. KIẾN NGHỊ

Trình Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương tập trung thực hiện các giải pháp giải quyết một số vấn đề như sau:

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Đôn đốc các Bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Công ước, trong đó:

- Nghiên cứu, xây dựng một số luật liên quan đến người khuyết tật như Luật công tác xã hội; sửa đổi bổ sung Thông tư liên tịch số 37/TTLT-

BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; Thông tư hướng dẫn Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09/10/2015 của Chính phủ quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phục cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách và bố trí kinh phí riêng cho đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người khuyết tật; nghiên cứu xây dựng Thông tư hướng dẫn đào tạo nghề nghiệp cho người khuyết tật; xây dựng định mức hỗ trợ tối thiểu cải tạo điều kiện, môi trường làm việc cho các doanh nghiệp sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật;

- Xây dựng hệ thống thông tin về người khuyết tật tích hợp với hệ thống thông tin về giảm nghèo và bảo trợ xã hội; Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đánh giá và xây dựng báo cáo 02 năm thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật;

2. Bộ Y tế đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai Thông tư liên tịch số 20/TTLT/BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thay thế Thông tư số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 Hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ và Thông tư số 18/2016/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 30/6/2016 quy định danh mục kỹ thuật, danh mục vật tư y tế dùng trong phục hồi chức năng và việc chi trả chi phí phục hồi chức năng ban ngày thuộc phạm vi chi trả của quỹ Bảo hiểm y tế; hoàn thiện các văn bản hướng dẫn triển khai bảo hiểm y tế cho các dịch vụ kỹ thuật phục hồi chức năng.

- Đẩy mạnh các giải pháp phòng ngừa gia tăng người khuyết tật, tăng cường các biện pháp phát hiện và can thiệp sớm dị tật của trẻ sơ sinh, phòng chống các tác nhân gây bệnh tật như hóa chất, khí thải.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng văn bản hướng dẫn về giáo dục học sinh khuyết tật; hướng dẫn hỗ trợ các địa phương về tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; Xây dựng chương trình, tài liệu hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập; Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên tham gia giáo dục học sinh khuyết tật.

4. Bộ Xây dựng tăng cường chỉ đạo các địa phương kiểm soát chặt chẽ việc thiết kế, thẩm định, cấp phép các công trình bảo đảm yêu cầu tiện ích cho người khuyết tật sử dụng.

5. Bộ Giao thông vận tải tiếp tục chỉ đạo các Cục, Tổng cục, Sở Giao thông vận tải các địa phương triển khai các giải pháp tăng cường tiếp cận đối với phương tiện giao thông công cộng, bến xe, trạm dừng nghỉ để người

khuyết tật tiếp cận thuận tiện các phương tiện giao thông; miễn giảm giá vé khi tham gia giao thông;

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí nguồn lực và hướng dẫn các địa phương và các tổ chức hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề đối với người khuyết tật và gia đình có người khuyết tật.

7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu xây dựng ban hành văn bản hướng dẫn miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ tại nhà hát, rạp chiếu phim, các cơ sở thể thao.

8. Bộ Nội vụ nghiên cứu xây dựng và ban hành quy định cụ thể về điều kiện, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của các pháp nhân và tổ chức cơ sở thuộc hội; cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận và cơ chế hoạt động cho cán bộ các cấp hội (theo Điều 4 Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ).

9. Bộ Tài chính triển khai thực hiện Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng, trong đó có đào tạo cho người khuyết tật; Nghiên cứu xây dựng và ban hành Thông tư quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội và Thông tư hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp – Việc làm và An toàn vệ sinh lao động giai đoạn 2016-2020, trong đó có nội dung hướng dẫn liên quan đến đào tạo nghề nghiệp, trợ giúp cho người khuyết tật sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt 02 Chương trình mục tiêu nêu trên.

Bố trí kinh phí cho các Bộ, ngành được giao nhiệm vụ trong Quyết định 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 và Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật.

2. Đối với các địa phương:

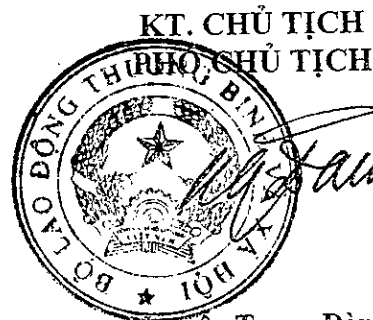
a) Các địa phương chưa phê duyệt mức chi phí đào tạo nghề cho người khuyết tật thực hiện thực hiện phê duyệt mức chi phí đào tạo nghề cho người khuyết tật theo danh mục nghề đào tạo phù hợp với chương trình đào tạo, thời gian đào tạo, đặc thù của người khuyết tật và điều kiện thực tế của địa phương, làm căn cứ triển khai hỗ trợ đào tạo nghề cho người khuyết tật theo Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

b) Chủ động bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật theo đúng quy định tại Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 và Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác về người khuyết tật năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam. Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- Các thành viên UBQG;
- Các Bộ, ngành liên quan;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VP.UBQG.



Nguyễn Trọng Đàm
THỦ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Phụ lục 1
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI KHUYẾT TẬT
(Ban hành năm 2016)

STT	Hình thức văn bản	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Số văn bản	Nội dung văn bản
1.	Nghị quyết	Chính phủ	26/8/2016	73/NQ-CP	Phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020
2.	Nghị định	Chính phủ	25/6/2016	45/2016/NĐ-CP	Qui định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt
3.	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	21/6/2016	1100/QĐ- TTg	Phê duyệt kế hoạch thực hiện công ước của Liên hiệp quốc về Quyền của người khuyết tật
4.	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	04/4/2016	536/QĐ - TTg	Phê duyệt danh mục Dự án “Thúc đẩy quyền của người khuyết tật Việt Nam” do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tài trợ
5.	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	05/02/2016	234/QĐ – TTg	Phê duyệt chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016 -2020
6.	Quyết định	Chủ tịch Ủy ban quốc gia về người khuyết tật	30/3/2016	01/QĐ-UBQGKT	Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam
7.	Thông tư liên tịch	Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	12/5/2016	06/2016/TTLT-BTC- BLĐTBXH	Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 hướng dẫn thực hiện một số điều nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội
8.	Thông tư liên tịch	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Y Tế	30/6/2016	20/2016/BYT- BLĐTBXH	Thay thế thông tư số 41/2013/TTLT – BHYT – BLĐTBXH ngày 18/11/2013 Hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ, hiệu lực từ 15/8/2016

9.	Thông tư liên tịch	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội – Bộ giáo dục đào tạo – Bộ Tài Chính.	30/3/2016	09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC – BLĐTBXH	Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về một số cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015- 2016 đến năm học 2020-2021.
10.	Thông tư liên tịch	Bộ Giáo dục đào tạo – Bộ Nội Vụ	22/6/2016	19/2016/TTLT – BGDDT - BNV	Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật công tác trong các cơ sở giáo dục công lập.
11.	Thông tư	Bộ Y Tế	30/6/2016	18/2016/TT-BYT	Quy định danh mục kỹ thuật, danh mục vật tư y tế dùng trong phục hồi chức năng và việc chi trả chi phí của quỹ Bảo hiểm y tế (Theo quy định tại Thông tư, quyền lợi chi trả của người bệnh, người khuyết tật có thẻ Bảo hiểm y tế được mở rộng từ 33 danh mục kỹ thuật lên 248 danh mục kỹ thuật, mở rộng chi trả thêm với nhiều danh mục vật tư y tế, người bệnh phục hồi chức năng ban ngày sẽ được chi trả bảo hiểm y tế).
12.	Thông tư	Bộ Giáo dục đào tạo	22/3/2016	07/2016/TT-BGD&ĐT	Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, trong đó có tiêu chí đạt tỉ lệ trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục
13.	Thông tư	Bộ Tài chính	17/10/2016	152/2016/TT-BTC	Quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng, trong đó hướng dẫn hỗ trợ học nghề cho người khuyết tật.
14.	Quyết định	Bộ Khoa học và Công nghệ			Ban hành tiêu chuẩn quốc gia liên quan đến người khuyết tật (TCVN 11457:2016: hướng dẫn đề cập đến khả năng tiếp cận trong tiêu chuẩn)
15.	Quyết định	Bộ Y tế	29/6/2016	3201/QĐ-BYT	Phê duyệt tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học/dioxin”

Phụ lục: 02
DANH SÁCH
CÁC BỘ, NGÀNH NỘP BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT NĂM 2016

STT	Bộ, ngành	Đã nộp báo cáo
1.	Bộ Y tế	X
2.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	X
3.	Bộ Nội vụ	X
4.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
5.	Bộ Tài chính	X
6.	Bộ Giao thông Vận tải	X
7.	Bộ Xây dựng	X
8.	Bộ Khoa học – Công nghệ	X
9.	Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội	X
10.	Bộ Tư pháp	X
11.	Bộ Thông tin và Truyền thông	X
12.	Bộ Văn hoá-Thể thao và Du lịch	X
13.	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	
14.	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	X
15.	Liên hiệp Hội về người khuyết tật Việt Nam	X
16.	Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam	X
17.	Hội người mù Việt Nam	X
18.	Hội Nạn nhân chất độc da cam/DIOXIN Việt Nam	X

Phụ lục: 03
DANH SÁCH
CÁC ỦY VIÊN THAM DỰ HỌP
TỔNG KẾT NĂM 2016 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017
NGÀY 28/12/2016

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 01/BC-UBQG ngày 23 tháng 01 năm 2017
của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam)*

STT	Họ tên Ủy viên Ủy ban Quốc gia	Bộ, ngành	Có mặt	Vắng mặt	Đi họp thay
1.	Ông Đào Ngọc Dung	Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH		x	
2.	Ông Nguyễn Trọng Đàm	Phó chủ tịch, Thứ trưởng Bộ LĐTĐBXH	x		
3.	Ông Trần Anh Tuấn	Thứ trưởng Bộ Nội Vụ			
4.	Ông Huỳnh Quang Hải	Thứ trưởng Bộ Tài chính			x
5.	Ông Nguyễn Thế Phương	Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư			x
6.	Ông Đinh Trung Tụng	Thứ trưởng Bộ Tư Pháp			x
7.	Bà Nguyễn Thị Xuyên	Thứ trưởng Bộ Y tế			
8.	Bà Nguyễn Thị Nghĩa	Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo			x
9.	Ông Vương Duy Biên	Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch			x
10.	Ông Lê Quang Hùng	Thứ trưởng Bộ Xây dựng			x
11.	Ông Lê Đình Thọ	Thứ trưởng Bộ Giao Thông vận tải			x
12.	Ông Nguyễn Thành Hưng	Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông			x
13.	Ông Phạm Công Tạc	Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ			x

14.	Bà Trương Thị Ngọc Ánh	Phó chủ tịch Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	x		
15.	Bà Đặng Huỳnh Mai	Chủ tịch Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam	x		
16.	Bà Trần Thị Hương	Phó chủ tịch TW Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam			
17.	Ông Lương Phan Cừ	Phó chủ tịch Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi Việt Nam	x		
18.	Ông Phạm Viết Thu	Phó chủ tịch Hội người mù Việt Nam	x		
19.	Thượng tướng Nguyễn Văn Rinh	Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/DIOXIN Việt Nam			x